

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **18** /2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **31** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Thông tư 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT ngày 06/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 212 /TTr-SGTVT-VT ngày 22 tháng 02 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017 và bãi bỏ Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Ban hành Quy định về quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh, Thường trực Ban an toàn giao thông tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

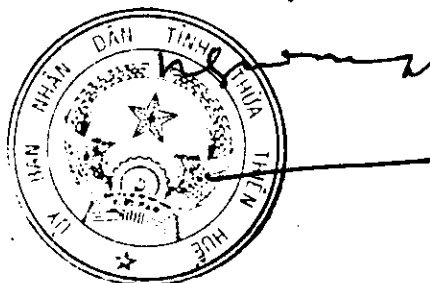
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo TTH, Đài PTTH TTH, VTV Huế;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT. GT. —

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PH. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **18** /2017/QĐ-UBND
ngày **31** tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quy định này không áp dụng đối với:

- a) Xe mô tô hai bánh, xe mô ba bánh thuộc biên chế lực lượng công an và quân đội;
- b) Xe thô sơ ba, bốn bánh làm nhiệm vụ thu gom rác thải;
- c) Xe mô ba bánh, xe thô sơ ba bánh của thương binh, người tàn tật dùng làm phương tiện đi lại.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hàng hóa* là máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa tiêu dùng, động vật sống và các động sản khác;

2. *Hành khách* là người được chở trên phương tiện vận tải đường bộ có trả tiền;

3. *Xe thô sơ* là phương tiện giao thông đường bộ không lắp đặt động cơ;

4. *Xe gắn máy* là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hai bánh, có gắn động cơ có dung tích xi lanh dưới 50 cm³ hoặc gắn động cơ điện;

5. *Xe mô tô hai bánh, xe mô ba bánh* là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chạy bằng động cơ, có hai bánh hoặc ba bánh, có dung tích làm việc của động cơ từ 50 cm³ trở lên, có vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50km/h, có khối lượng bản thân không lớn hơn 400kg.

Điều 3. Những hành vi bị cấm

Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Điều 5 của Quy định này. Nghiêm cấm các việc sau:

- Dùng xe gắn máy, xe mô tô hai, ba bánh kéo xe thô sơ tham gia giao thông;
- Dùng xe thô sơ hai, ba bánh để chở các vật sắc, nhọn (tôn, sắt thép xây dựng, các vật thể tương tự).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Người điều khiển phương tiện

1. Người điều khiển phương tiện xe thô sơ phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 63 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

2. Người điều khiển xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

3. Người lái xe khi điều khiển xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự phải mang theo các giấy tờ sau:

- a) Đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- b) Giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe cơ giới theo quy định của pháp luật;
- c) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

4. Người điều khiển, người ngồi trên xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh khi tham gia giao thông phải đảm bảo các quy định tại điều 30, 31 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

5. Biển hiệu, trang phục: Người điều khiển xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự khi tiến hành hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá tham gia giao thông phải có biển hiệu hoặc trang phục riêng (có sự khác biệt) để phân biệt với các đối tượng tham gia giao thông khác.

a) Biển hiệu: Bằng mica hoặc giấy bìa cứng được ép Plastic, kích thước 85mm x 50mm, được quàng dây trước ngực. Nội dung biển hiệu thể hiện tên người điều khiển phương tiện và tổ chức kinh doanh (nếu là cá nhân thì ghi rõ địa chỉ thường trú), có dán ảnh của người điều khiển phía bên trái. Biển hiệu có nền màu xanh da trời, chữ viết màu trắng, in hoa.

Mẫu biển hiệu:

Ảnh (3x4)	NGUYỄN VĂN A TỔ, ĐỘI (hoặc địa chỉ thường trú): BÊN ĐƯA ĐÓN KHÁCH: SỐ.....
-----------	--

b) Trang phục áo:

- Chất liệu vải, màu: Do cá nhân, tổ chức, đơn vị tự chọn thống nhất cho tất cả người điều khiển trong tổ chức, đơn vị và đăng ký màu áo với đơn vị Quản lý đô thị thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã;

- Phải có cổ áo;

- Phải có túi trước có nắp;

- Tùy theo mùa có thể sử dụng áo ngắn tay hoặc tay dài.

c) UBND các huyện, thành phố, thị xã quản lý màu áo của các tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển hành khách và hàng hóa theo lựa chọn của từng tổ chức, cá nhân trên nguyên tắc không trùng màu áo của các cơ quan chức năng Nhà nước.

Điều 5. Phương tiện vận chuyển

1. Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự khi tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá phải bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điều 53 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

2. Xe thô sơ phải bảo đảm các điều kiện chất lượng an toàn kỹ thuật:

a) Có hệ thống hãm còn hiệu lực, cơ cấu điều khiển hệ thống hãm phải phù hợp với kết cấu của xe để sử dụng;

b) Có càng chuyển hướng đủ độ bền, điều khiển chính xác, kịp thời, linh hoạt;

c) Có vành và lốp xe đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và được che chắn;

d) Thùng xe phải đảm bảo độ cứng, độ bền, phải được lắp đặt chắc chắn; không được rỉ sét, rách nát. Chiều rộng của thùng xe phải thuận tiện cho người ngồi và xếp hàng hóa, không có chi tiết sắc cạnh, sắc nhọn;

g) Phải có chuông báo kiểu cơ khí;

h) Phải có tấm phản quang phía trước, phía sau.

Điều 6. Hoạt động vận chuyển hành khách và hàng hóa

1. UBND phường, xã, thị trấn thống kê danh sách các cá nhân, hộ, tổ, đội, Hợp tác xã tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự theo mẫu ở Phụ lục kèm theo, định kỳ hàng tháng gửi về UBND huyện, thị xã, thành phố Huế.

2. Việc đón, trả khách tùy thuộc vào nhu cầu của khách và theo quy định đón trả khách tại các khu vực công cộng. Các hình thức tổ chức hoạt động trên (tổ, đội doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ cá thể) đề xuất điểm đỗ, chờ, đón, khách tại những vị trí thuận lợi nhưng không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn đô thị.

3. Điểm đỗ để chờ đón khách phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép trên cơ sở hài hòa với lợi ích của nhiều cá nhân và tổ chức khác nhau.

4. Giới hạn xếp hàng hóa lên xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT ngày 06/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 7. Phạm vi hoạt động vận chuyển

1. Các loại xe tại quy định này được hoạt động trên các tuyến đường giao thông công cộng trong tỉnh Thừa Thiên Huế, trừ các trường hợp sau bị cấm: Xe mô tô ba bánh hoạt động ở khu vực nội đô thành phố Huế trong thời gian từ 6 giờ đến 8 giờ và từ 16 giờ đến 18 giờ hàng ngày.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế quy định tuyến đường và thời gian hoạt động tại thị xã, thị trấn và các tuyến đường khác trong thành phố Huế cho các loại xe tại quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế:

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến mọi tổ chức, cá nhân đang sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa.

2. Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thống kê danh sách các cá nhân, hộ, tổ, đội, Hợp tác xã tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn mình quản lý; Lập hồ sơ theo dõi và định kỳ hàng tháng báo cáo về UBND huyện, thành phố, thị xã. Tổ chức và quản lý hoạt động của các đối tượng kinh doanh, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Có cơ chế khuyến khích việc thành lập hợp tác xã, đội, tổ tự quản, xây dựng thương hiệu trong hoạt động vận chuyển.

4. Định kỳ hàng quý báo cáo việc triển khai Quy định này tại địa phương và tình hình hoạt động của các đối tượng tham gia hoạt động vận chuyển hành khách và hàng hóa về Sở giao thông vận tải theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế trong việc quy định các vị trí dừng, đón trả khách và hàng hóa bảo đảm yêu cầu trật tự an toàn giao thông của địa phương;

b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định hiện hành;

c) Tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh việc triển khai Quy định này tại địa phương và tình hình hoạt động và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện để giải quyết kịp thời.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

Chỉ đạo các lực lượng Cảnh sát thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm Sở Thông tin và truyền thông, Đài phát thanh và truyền hình Thừa Thiên Huế, Báo Thừa Thiên Huế:

Phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khóa khẩn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở giao thông vận tải) để tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương



Phụ lục:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ, XE GẮN MÁY, XE MÔ TÔ HAI BÁNH, XE MÔ TÔ BA BÁNH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ HUẾ), Quý..../201...

Kèm theo Quy định về quản lý và sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô ba bánh và các loại xe tương tự hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **18** /2017/QĐ-UBND ngày **31** tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

T T	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia	Loại hình hoạt động				Trụ sở hoạt động		Số thành viên tham gia	Số xe đăng ký hoạt động	Địa điểm đăng ký đón khách, hàng hóa
		Xe thô sơ	Xe gắn máy	Xe mô tô 2 bánh	Xe mô tô 3 bánh	Có	Không			
I	Xã (phường, thị trấn):		X	X						
1	Nguyễn Văn A						X	01	75F1-001...	
2	Tổ hợp tác...			X	X	X		06	75B1-....; 75B1-....; 75S1-....	Tại điểm A, đường Nguyễn Văn C, thị trấn...; điểm B đường....
II	Xã (phường, thị trấn):									
1	Trần Văn B	X					X	01		Tại Chợ A
2	Hoàng Văn C	X					X	01		Tại bến xe A
III	Xã (phường, thị trấn):									
1	Đội xe xích lô...	X					X	10		Tại chợ D...; Bến xe H...
2	Đội xe xích lô...	X					X	6		Tại ga...
IV	Xã (phường, thị trấn):									
1	...									
2	...									
...	...									

...ngày tháng năm 201...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN....
CHỦ TỊCH